

NGUYỄN LỮU

TỔ TỒ 卅

thú chơi tao nhã



NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

NGUYỄN LƯU
(Sưu tầm và biên soạn)

Tổ tôm
Thú chơi tao nhã

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

Lối nói đầu

Tổ Tôm là thú chơi đã có từ lâu đời của người Việt Nam. Lối chơi này được du nhập từ Trung Hoa vào ta rồi dần dần trở nên Việt Nam hóa, được người xứ ta yêu mến bởi đây là một trò chơi trí tuệ, tao nhã, lại rất bài bản và không có nhiều yếu tố may rủi như một số trò chơi khác. Bởi thế, nó được dân gian coi như thú chơi tập thể, kể cả việc dùng người thay cho con bài hoặc quân cờ. Và vì vậy, chơi Tổ Tôm đã góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân ta, nó khác hoàn toàn với lối chơi cờ bạc đỏ đen của những kẻ xấu đã và đang làm vẩn đục xã hội.

Lối chơi Tổ Tôm phong phú và hấp dẫn, đây đúng là nơi rèn luyện trí óc và sức bền tinh thần, có cao thấp rõ ràng và sau cùng, thú chơi Tổ Tôm đã được đi vào văn chương cùng ngôn ngữ dân tộc. Nếu cờ Tướng có bài thơ Đánh Cờ Người của nữ sĩ Hồ Xuân Hương, thì Tổ Tôm có loạt bài Phú Tổ Tôm (Văn Đàn Bảo giám) với các tác giả Nguyễn Văn Vĩnh, Tú Xương, Nguyễn

Công Trứ... Những cụm từ “Gàn Bát Sách”, “Phỗng tay trên”, “Một ly Ông Cù”, “Lính Cửu Vạn”... của đời thường đã được lấy ra từ ngôn ngữ của Tổ Tô; cũng như truyện ngắn “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tốn đã khai thác một khía cạnh đặc biệt nhất: tính hấp dẫn của môn chơi ấy.

Trung thành với môn chơi truyền thống, đề cao vai trò rèn luyện sức mạnh trí óc và trên tinh thần đổi mới, đồng thời phê phán lối chơi sát phạt tầm thường, đó là ý muốn của chúng tôi khi cho ra mắt cuốn sách nhỏ này.

NXB THỂ DỤC THỂ THAO

TỰA

Trong những năm gần đây, cuộc sống có phần ổn định hơn trước và các hoạt động văn hóa tinh thần cũng được đẩy lên một bước, trong đó có cả những thú chơi mang nhiều nét truyền thống như chơi gà, chơi chim, bơi chải... và các môn cờ, bài như Tổ Tôm. Không kể đến những người ưa cuộc đồ đen, ngày càng có nhiều người của các thế hệ tìm đến Tổ Tôm như một thú chơi tao nhã, nhiều bổ ích và theo họ, nó xa lạ với những lối đánh bạc trá hình, đang phổ biến một cách vô bổ ở nhiều chỗ nhiều lúc.

Các vùng quê có truyền thống của đất Kinh Bắc vẫn còn giữ lối chơi Tổ Tôm được ghi nhận từ xưa, đặc biệt là các kỳ hội hè, giỗ chạp. Trong giới trẻ, nhất là phụ nữ người ta hay ưa thích chơi Chắn, vừa gọn lại vừa giản dị, ít lê lối.

Một nét mới ít thấy là phong trào chơi Tổ Tôm ở một vài tỉnh Tây Nguyên đã được nhen nhóm trong những năm gần đây. Từ một số ít người quê ở miền Bắc, vào công tác trong Nam đã phổ biến và lan rộng một cách khá nhanh chóng. Tại DakLak một số “điểm” Tổ Tôm, thường của giới Văn nghệ sĩ chủ trì, đã thu hút lối chơi lành mạnh của nhiều người. Cái mới hơn cả là tính dân chủ qua lối chơi ở đây, điều mà tại những chiếu

Tổ Tôm truyền thống ít thấy. Tại đây, cháu có thể ngồi bên chú, bên ông và những đối tượng được xem là bề dưới ấy ít phải chịu một mặc cảm từ vai vế của họ. Thời đại mới đã quyết định đến “phần mềm” của luật chơi vốn rất cứng như Tổ Tôm.

Tại nhiều đô thị phía Nam, chẳng hạn như thành phố Hồ Chí Minh, bên cạnh các chiếu Tứ Sắc, vẫn còn những canh Tổ Tôm, chủ yếu do các bà con người Bắc mang vào. Vào dịp Tết Nguyên đán, các cụ cũng chơi luôn cả Tài Bần, nhất là những khi “không đủ quân”, nhưng nói chung Tổ Tôm của đô thị phía Nam khá thuần nhất và không có biến động về luật chơi.

Đáng nói vừa là các Việt kiều tại Châu Âu, nhất là ở Pháp, một lực lượng khá đông đảo người Việt Nam, trong đó có nhiều trí thức vẫn thường chơi bài lá. Bởi thế, nhiều khán giả trong số đó, bên cạnh việc theo dõi báo chí, đã coi việc cùng nhau chơi bài lá là một cách tốt nhất hướng về quê quán. Năm 1994, tại Paris đã có một cuốn sách nói về Tổ Tôm, nghe đâu được in theo lối song ngữ. Mới đây, được biết công trình người Việt ở xa xứ đã tổ chức lại việc in những bộ bài mới, đẹp và bền hơn trước, đồng thời trong những lần gặp gỡ, sinh hoạt giải trí, thú chơi Tổ Tôm càng được bà con yêu mến hơn trước. Từ đó, có thể thấy rằng thú chơi Tổ Tôm đã hồi phục và phát triển hơn nhờ thời kỳ đổi mới của đất nước.

TÌM HIỂU XUẤT XỨ THÚ CHƠI TỔ TÔM

Tới nay, qua nhiều lần tìm hiểu, chúng tôi vẫn chưa nắm được chính xác rằng Tổ Tôm được du nhập vào Việt Nam từ thời kỳ nào. Điều chắc chắn là nó đã được du nhập vào ta từ Trung Hoa. Bởi vậy, để tìm hiểu, chúng tôi đã truy tìm trong một số sách cổ Trung Quốc, nhưng lượng thông tin thu được cũng chưa đáng bao nhiêu.

Sách “Thiên lộc chí dư” có chép rằng: “Hai nhà họ Đường, họ Vi thích chơi bài lá (Diệp tử hí). Cách chơi ấy có từ năm Hàm Thông đời Đường, là lối đánh bài lá ngày nay, quân số một đứng trước tiên”.

Sách “Quy điền lục” của Âu Dương Tu có chép: “Cách chơi bài lá đã có từ khoảng giữa đời Đường (Thế kỷ IX - NL). Thường chơi vào những khi yến tiệc, sau bữa ăn không truyền lại nữa. Duy có Dương Đại Niên thích chơi, làm ra quân bài vẽ màu gọi là hồng hạc, tạo hạc và đặt ra cách chơi gọi là hạc cách”.

Đến giữa đời nhà Tống (Thế kỷ thứ XI), mọi quân bài đều có tên gọi. Sách “Diệp tử phổ” có chép rằng:

“Cách chơi diệp tử lúc đầu khởi đi ở huyện Côn Sơn, dùng tên những người nói trong truyện Thủy Hử để đem ra đua tranh”.

Môn Chũ Thập có 10 quân: Vạn Vạn là Tống Giang, Thiên Vạn là Võ Tòng.

Môn Chũ Vạn có 9 quân: Cửu Vạn là Lôi Hoành, Bát Vạn là Sách Siêu.

Môn Chũ Sách có 9 quân. Môn chũ Văn có 11 quân. Hai môn này không có hình người.

Ngoài ra còn có một số sách chơi bài lá khác như “Đấu hổ phẩm”, “Chỉ tam chương”, “Chỉ ngũ chương”, rồi các lối “Vạn hoa kinh”, “Vạn chương kinh” hay “Mã nào bài kinh”. Tất cả đều là các sách dạy các lối đánh bài. Vậy nhưng không có lối nào có nét giống như Tổ Tôm hiện nay của ta để truy tìm xuất xứ.

Trong khi đang khó khăn như vậy thì may thay, chúng tôi được dịp gặp Cự Đồ Ngọc Toại, nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Bắc. Cự Toại sinh ra ở vùng Kinh Bắc, là bậc túc nho uyên thâm và là người rất am tường các lối chơi bài lá của người Trung Hoa. Cự là nhà nho có nhiều cống hiến trong lĩnh vực Hán Nôm, từng dịch thơ Nguyễn Khuyến và Liêu trai chí dị. Theo Cự, trong bộ “Thuyết phu” có sách “Diệp tử phổ”, bộ “Thuyết phu” dạy lối chơi bài gần giống Luật Tổ Tôm của ta. Tìm hiểu thêm, chúng

tôi thu được một số thông tin như sau:

Môn chơi Tổ Tôm được truyền sang ta bằng còn đường Vân Nam, Quý Châu. Chữ Tổ Tôm do chữ Tự Tam của Trung Hoa nói lái ra, nguyên câu ấy là “Tự Tam tử đắc thành nhất phu” (Có ba cây sẽ được một phu).

Chữ Yêu trong tiếng Hán còn có nghĩa là đơn độc. Vì vậy nó chỉ có một mình cũng thành một phu rồi.

Hàng Văn, lúc đầu chỉ vẽ hình những văn nhân hay nho sĩ trong chuyện cổ nước Tàu. Hàng Vạn lại lấy việc mô tả đẳng cấp lao động trong xã hội cũ, duy có hàng Sách vẽ những cái bất thường.

Ngoài ra, cũng theo cụ Đỗ Ngọc Toại, môn chơi Tổ Tôm đã được người Việt xú ta, với truyền thống văn hiến, biến đổi và làm sâu sắc, chặt chẽ thêm rất nhiều để có lối chơi hấp dẫn như ngày nay.

Tuy vậy, một thực tế là do chưa có một bộ luật nào làm mốc, vì thế, trong dân gian có nhiều loại quy định khác nhau về chi tiết, mặc dù nét cơ bản của luật chơi không khác nhau. Chúng tôi có may mắn được dự chơi Tổ Tôm ở nhiều tỉnh, thành của phía Bắc, kể cả một số vùng phía Nam có người Bắc di cư. Qua đấy thấy được một số sai khác trong điều luật, kể cả một số điều mà đến nay không thể giải quyết một cách chính xác trên chiếu Tổ Tôm.

Chúng tôi tin rằng được sự góp ý của nhiều bậc trí giả, luật Tổ Tâm sẽ dần dần hoàn chỉnh và phục vụ tốt hơn nhu cầu giải trí lành mạnh của mọi người. Chúng tôi cũng mong muốn môn chơi Tổ Tâm được phổ biến một cách đúng mức, như với môn cờ Tướng, được xã hội quan tâm với tư cách là một trò chơi truyền thống, lành mạnh của dân tộc.

NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1. Quân bài

Bài Tổ Tôm có 120 cây, nói cách khác là 30 cây, mỗi cây có 4 cây bài như nhau. Bài làm bằng bìa dẻo và cứng, cây bài hình chữ nhật (như bài Tam Cúc) cao 10 cm, rộng 2,5 cm, phía trong vẽ hình ghi số, còn phía sau bài thường màu đỏ hay xanh hoặc trắng (ngày xưa các cụ chuộng màu đỏ hơn). Mỗi cây bài lại được chia ra làm 3 hàng: Văn, Vạn, Sách. Tại mỗi hàng có số, chữ và hình riêng theo mẫu chữ Hán và theo thứ tự từ một (nhất) đến chín (cửu) như sau:

Hàng Văn: Nhất Văn, Nhị Văn, Tam Văn, Tứ Văn, Ngũ Văn, Lục Văn, Thất Văn, Bát Văn, Cửu Văn (Hình 1).

Hàng Vạn: Nhất Vạn, Nhị Vạn, Tam Vạn, Tứ Vạn, Ngũ Vạn, Lục Vạn, Thất Vạn, Bát Vạn, Cửu Vạn (Hình 2).



Hình 1



Hình 2

Hàng Sách: Nhất Sách, Nhị Sách, Tam Sách, Tứ Sách, Ngũ Sách, Lục Sách, Thất Sách, Bát Sách, Cửu Sách (Hình 3).

Tất cả những cây nhất (Văn, Vạn, Sách) cùng với các cây Chi Chi, Thang Thang và Ông Cự (đều có 4 cây) còn được gọi là những cây “Yêu”. Như thế, một bộ



Hình 3

bài có 24 con Yêu, trong đó Yêu đỏ gồm: Chi Chi, Thang Thang, Ông Cự và Yêu đen gồm: Nhất Văn, Nhất Vạn, Nhất Sách. Ngoài Yêu đỏ, bài Tổ Tôm còn có 4 cây đỏ khác là Cửu Vạn, Bát Vạn, Cửu Sách, Bát Sách, còn lại là đen cả.

Thang Thang - Chi Chi
- Ông Cự: (Hình 4)



Hình 4

2. Phu Dọc

Những cây bài được xếp thứ tự số tự nhiên của các hàng Văn, Vạn hay Sách, sẽ được gọi là Phu Dọc.

Thí dụ:

Nhất Văn - Nhị Văn -
Tam Văn (Hình 5).

Tam Sách - Tứ Sách -
Ngũ Sách - Lục Sách.

(Phu Dọc tối thiểu phải
có 3 cây bài liên tiếp).

Nếu chỉ có hai cây cạnh
nhau thì chưa được coi là
một Phu, chẳng hạn: Ngũ
Vạn - Lục Vạn.



Hình 5

Những trường hợp sau
đây cũng không được gọi là Phu, ví dụ: Nhị Sách -
Tam Sách - Ngũ Sách - Lục Sách (thiếu Tứ Sách) hoặc
Tứ Vạn - Lục Vạn - Thất Vạn (thiếu Ngũ Vạn).

Trong bài Tổ Tôm, các cây Yêu không bao giờ là
thừa và một mình cũng được coi như một phu, hoặc
ghép vào bất kỳ phu nào cũng vậy.

3. Phu Bí

Nếu có đủ 3 hàng: hàng Văn, Vạn hay Sách và mỗi
hàng có một con cùng số trở lên được gọi là một Phu
Bí, Thí dụ:

Nhị Văn - Nhị Sách - Nhị Vạn (Phu Bí Nhị). Cửu

Văn - Cửu Vạn - Cửu Sách
(Hình 6) - Phu Bí Cửu.

Bát Văn - Bát Vạn - Bát
Sách (Phu Bí Bát).

Khi có trường hợp ấy,
người ta gọi chúng là các
Phu Bí Nhị, Bí Tam, Bí
Tứ...

Nếu mới có Lục Sách và
Lục Vạn chẳng hạn thì
chưa được gọi là Phu Bí
Lục bởi thiếu Lục Văn...



Hình 6

Trong khi chơi bài, người ta còn có khái niệm Phu
trên tay (không ai biết) và Phu dưới chiếu (ai cũng
biết).

4. Lưng

Lưng là khái niệm hết sức cơ bản của lối chơi Tổ
Tôm, nó vừa quyết định có thể ù được hay không, vừa
có thể biết sẽ ù với chức sắc gì. Bài Tổ Tôm có những
Lưng sau đây:

1. Nhất Vạn - Nhất Sách - Cửu Văn (Hình 7).
2. Nhị Vạn - Nhị Sách - Bát Văn (Hình 8).
3. Tam Vạn - Tam Sách - Thất Văn (Hình 9).

4. Ông Cù - Thang Thang - Cửu Sách (Hình 10).



Hình 7



Hình 8



Hình 9



Hình 10

5. Cửu Vạn - Thang Thang - Cửu Sách (Hình 11).

6. Cửu Vạn - Chi Chi - Bát Sách (Hình 12)



Hình 11

Hình 12

7. Nhất Văn - Nhị Văn - Tam Văn (Hình 13).

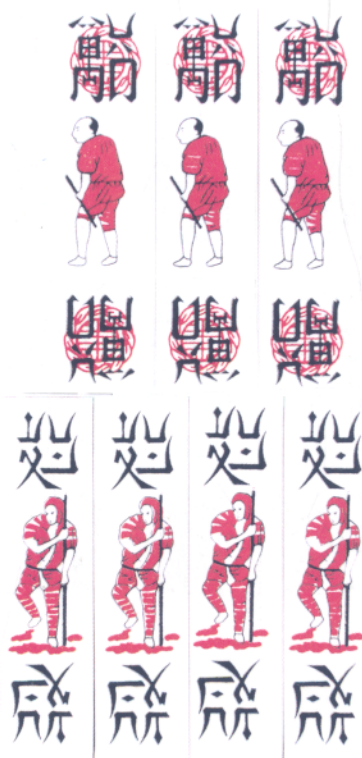
8. Ba cây hoặc bốn cây giống nhau (Hình 14).

Trong các Lưng này, từ (1) tới (6) là dạng đặc biệt của Phu Bí, (7) là dạng Phu Dục. Để phân biệt, người ta còn có cách gọi riêng. Thí dụ, bài có hai con Nhị Vạn thì một dùng ghép vào Phu Bí với Nhị Văn và Nhị Sách, một dùng để ăn với Nhị Sách và Bát Văn cho có Lưng. Như thế Phu thứ nhất gọi là Phu Bí, Phu thứ hai gọi là Bí Sườn. Riêng (8) có thể có Lưng ngay sau khi chia bài hay Phỗng hoặc Dậy Khàn, trả Bát Thực



Hình 13

(sẽ nói ở phần sau), Lưng (3) được gọi là Tôm, (6) gọi là Lèo. Như vậy (3) và (6) khi Û có chức sắc, được tính thêm điểm.



Hình 14

5. Khàn - Thiên Khai - Bất Thực

Khi chia bài xong, nếu trong tay có 3 hoặc 4 con giống nhau thì chúng được gọi chung là Khàn. Tuy vậy, sử dụng Khàn lại có những lối khác nhau như sau:

a. Úp xuống chiếu.

- Khi cây bài ấy xuất hiện, do người khác đánh hoặc bốc ở nọc ra (nọc là quân bài của Làng nằm ở trên đĩa),

phải lật khăn lên, gọi là dậy khăn. Cây bài được lấy về để chung với Khàn, lật ngửa theo chiều dọc và sau đó được đánh cây khác đi vào ngay vị trí khe bên phải mình. Các trường hợp còn lại, khi ù phải Dậy Khàn (nếu không dậy Khàn Làng sẽ bắt lỗi và không được tính điểm, Hình 15).

- Nếu ban đầu đã có 4 cây giống nhau, cũng sẽ úp xuống và trước khi bốc nọc phải lật cả 4 cây lên xếp dọc, gọi là Dậy thiên khai. Cách xếp dưới chiếu cũng như Dậy khăn.

b. Nếu trên tay có 4 cây giống nhau, đồng thời lại có 2 cây được tạo thành phu Dọc với 4 cây bài trên, người ta sẽ úp 3 cây

giống nhau

xuống và

lật cây thứ tư với 2 cây tạo thành Phu Dọc của nó. Cách này được gọi là Thiên khai ăn khăn trình phu, và khăn này cũng phải dậy khi ù như trường hợp trên (Hình 16).



Hình 15



Hình 16

c. Nếu có Khàn (3 cây) nhưng lại có thể dùng 3 cây ấy cho 2 việc, thậm chí 3 việc khác nhau, thì sẽ để cả trên tay nhưng khi đó cần xin làng một cái chén (trong Tổ Tôm thường có 4 cái chén hạt mít để gần chỗ Nọc) nhỏ úp xuống trước mặt mình và nói: “Xin làng một cái Bất thực”. Có những khả năng sau đây:

c1. Bất thực để chạy một phu dọc và một phu bí: Trường hợp này khi cây bài do người khác đánh hoặc ở nọc bốc ra có thể hô “Phổng, Tái Kiến”, cây bài được đem về xếp vào phu của mình với một cái Phổng và một Phu Dọc. Cây bài Bất Thực phải được để trên cùng (Hình 17).

Cũng có thể không Tái kiến nhưng khi ù phải “trả Bất thực - trả lại chén cho Làng)” với nội dung:

- Bất thực cây gì.
- Ăn cả hay ăn hai, đánh đi một cây.



Hình 17

Chú ý: muốn Tái kiến phải có phu Dọc mới được

c2. Bất thực để chạy 2 hoặc 3 phu Dọc : trường hợp này không thể Tái kiến được, mà chỉ cần nói Bất thực và “trả chén” khi ù.

c3. Bất thực Yêu: chỉ có thể Bất thực những cây Yêu

đen mà thôi.

c4. Yêu hoàn Yêu, Bí hoàn Bí: có nghĩa là Yêu mà không có phu Dọc cũng được, còn Bí hoàn Bí có nghĩa là cây bài Bát thực có thể không có Phu Dọc hoặc cây dùng để vào phu Dọc đã làm việc khác nhưng vẫn có đủ những cây bài cùng số ở hai hàng kia tạo thành phu bí thì cũng được.

Nếu Bát thực mà không có phu Dọc, không có cả phu Bí thì gọi là Bát thực Trùng trục, không hợp lệ (nghĩa là khi ù không được tính điểm). Khi ấy phải xin làng một cái Bát thực thiên khai, Bát thực khăn. Khi ù cũng phải trả Bát thực như mục c1 (nhưng cũng có nơi quy định phải dùng 2 chén 1 úp xuống, 1 ngửa lên).

c5. Nếu trên tay có 4 cây giống nhau nhưng chúng có thể dùng vào nhiều việc khác nhau, chẳng hạn:

Như mục 2 nhưng không có Phu Dọc mà cây bài thứ 4 lại làm thành một phu Bí khác nhau nữa.

Đặc biệt, có thể Bát thực để làm 3 việc khác nhau (hai Dọc, một Bí)...

c6. Nếu có hai khăn mà Bát thực một, phải xướng rõ Bát thực cái cao hay cái thấp.

6. Khe - Cửa

Lối chơi Tổ Tôm chính quy có 5 người (thường gọi là

Bí ngũ) và ngồi trên chiếu. Xếp theo hình tròn, mọi tính toán đều theo chiều ngược kim đồng hồ. Giữa chiếu để đĩa nọc. Khoảng giữa hai người được gọi là khe, vì vậy trong một cuộc chơi có 5 khe. Khe bên phải ai, được coi là cửa của người ấy, vậy một cuộc chơi có 5 cửa.

CÁCH CHƠI

Vào chiếu Tổ Tôm, mọi người đều phải tuân theo qui định của Làng - tức tập thể 5 người chơi. Bởi luật chơi xưa nay không có chuẩn mực cụ thể nên mỗi nơi vận dụng một khác, và vì vậy làng sẽ quyết định tất cả.

1. Chia bài - Nọc - Cho cái.

Bài được trang kỹ, chia úp mặt dưới chiếu làm 6 phần đều nhau, mỗi phần có 20 cây. Sẽ phải chia lại nếu có nhiều cây bài bị lộ (trước kia cứ 2 cây lộ là phải chia lại). Người bắt cái sẽ cầm một phần lên đặt lên đĩa, đó là nọc.

2. Cho cái làng: Có 3 loại cho cái.

Thường khi bắt đầu vào cuộc chơi sẽ phải cho cái làng. Ngày xưa, người ta thường mời người cao tuổi nhất trong chiếu Tổ Tôm hoặc chủ nhà cho cái. Người ta rút từ nọc ra 2 cây bài rồi ngửa xuống chiếu ở một khe nào đó, thường chính ở khe lấy đi phần làm nọc.

Nếu tổng số của hai cây bài là 2 thì phần bài thứ nhất kể từ khe ấy, theo phía ngược chiều kim đồng hồ, là phần cái, và người ngồi bên phải người cho cái được cái. Trong 2 cây bài lật lên, người cho cái sẽ cho một cây vào phần cái. Thường thì người ta cho cây nào không có chức sắc (tránh đánh các cây Chi Chi - Cửu Vạn - Bát Sách - Tam Vạn - Tam Sách - Thất Văn) và ưu tiên theo quy định “nhất Yêu, nhì Cửu”. Cây còn lại đặt lên trên cùng của phần nọc rồi để lên đĩa.

Nếu tổng số hai con bài nhỏ hơn 5 thì tổng ấy là con số để xác định phần cái và người được cái. Ví dụ là 4 thì bài cho cái sẽ ném vào phần thứ tư kể từ khe cho cái, người thứ tư bên phải người cho cái được cái ván đầu (người chơi cái bao giờ cũng được thêm 1 cây).

Nếu tổng số là 5 hoặc bội số của 5 thì gọi là lùì, người bên trái người cho cái được cái, còn bài cho cái cũng vậy.

Nếu tổng số là số lớn hơn 5 thì sẽ trừ đi 5 tới khi nào ra kết quả nhỏ hơn 5, chẳng hạn $3 + 4 = 7$, sẽ trừ 5 còn 2, bài được gọi là cái nhị. Nếu $3 + 3 = 6$ thì sẽ là cái nhất. Cái nhất hoặc nhị đều lấy phần bài đầu tiên ở bên phải khe cho cái theo quy định “nhất nhị tại vị”. Nếu tổng là 18 (cao nhất, vì có 2 cây cửu) thì sẽ là cái tam, vì $18 - (3 \times 5) = 3$ (tam).

Cho cái khi có người Ủ.

Người cầm cái ván trước cầm một phần nọc, lấy một cây ra ném vào khe lấy đi phần nọc rồi lật ở 1 trong 4 phần còn lại lên một cây bất kỳ. Cách tính con số để cho phần cái cũng như trên, cây của nọc được giao cho người được cái (bài cái có 21 con).

Cho Kê: Nếu phần bài nọc còn đúng 5 cây bài mà chưa ai Ủ được, ván bài ấy được coi là hòa. Cây bài cuối cùng được đánh ra hoặc bốc rơi vào cửa ai thì người ngồi đó được Kê (đầu gà) và sẽ cầm cái ván sau. Sau khi chia bài lại, người có cái ván trước sẽ lấy trong nọc ra và cho một cây vào một phần bất kỳ, thường là giữa cây đó vào bài người được Kê.

Nếu đầu ván có người chịu thì người ấy được Kê, nếu 2 người chịu (bỏ bài không chơi ván này) thì người chịu trước được Kê. Khi trước, nếu người đầu bỏ bài sẽ xuống “chịu”, người thứ hai bỏ sẽ xuống “cho” và người thứ ba (nếu có) thì xuống “theo”.

3. Ăn - Đánh.

Như đã nói ở phần trước, bài Tổ Tôm được yêu thích và phổ biến rộng rãi bởi giữa các cây bài đã hình thành những tổ hợp rất đặc biệt, được tồn tại dưới dạng các Phu (Dọc - Bí - Bí Sườn). Cũng như trong các lý thuyết trò chơi, người đánh Tổ Tôm luôn tìm mọi cách loại bỏ trong bài mình những cây bài thừa và thêm vào (ăn cây của nhà trên đánh xuống hoặc

Phổng, dậy Khàn...) những cây bài cần có trong các tổ hợp trên bài mình để đạt được mục đích tối cao là Û.

Cầm bài lên, người chơi cần nhớ câu “tiền điểm binh, điểm bối”, (trước xem quân có đủ không, sau xem có Lưng chưa).

Bắt đầu ván bài, sau khi cho cái, người được cái, nếu không Thiên ù sẽ đánh lần lượt các cây thừa xuống khe bên phải, tức là cửa của mình, mỗi lần đánh đi một cây. Một số nơi tới nay vẫn còn kiêng đánh một số cây bài ở đầu hội như các cây: Tứ, Thất Sách, Cửu, Lục Văn và thường đánh đi các cây như “Đêm Văn ngày Vạn” nghĩa là bắt đầu đánh vào ban đêm thì đánh hàng Văn, ban ngày thì đánh hàng Vạn của người có cái. Lệ ấy nay đã bớt đi nhiều. Người ở dưới theo chiều ngược kim đồng hồ, nếu không ăn sẽ bốc ra một cây bài trong đĩa nọc để xem có ăn được hay không (nếu không ăn được thì phải nhường cho nhà dưới). Bốc có nghĩa là rút một cây bài ở dưới cùng trong đĩa nọc ra rồi lật ngửa lên. Vòng quay tiếp tục như vậy đến hết ván bài. Sau đây là các cách ăn:

4. Ăn Dọc.

Cây bài của làng (tức cây bài do người ngồi cửa trên đánh ra hay do bốc nọc) ghép vào với bài mình thành phu Dọc có 3 cây trở lên. Nếu trên tay cũng có cây bài ấy thì phải hạ có cùng phu Dọc của nó xuống, cây bài

phải để trên cùng. Thủ tục đã quy định phải nói: “Ăn”, rồi hạ phu bài ấy xuống. Ví dụ: bài đang có Tam, Tứ, Ngũ, Lục, Thất Văn rồi, ăn thêm Ngũ Văn thì sẽ phải hạ Ngũ Văn ở trên tay xuống chiếu như trong hình 18.

5. Ăn Bí.

Con bài của làng ghép vào với bài mình thành phu Bí có 3 cây trở lên. Ăn Tam Sách (Hình 19). Tương tự như Ăn Dọc, nếu cây ăn đã có trên tay phải hạ xuống xếp trên cùng (lật ngửa các quân này ra). Nếu quên điều này là phạm lỗi Treo Tranh, lúc ù bị phát hiện sẽ không được ăn điểm (Hình 20).



Hình 18



Hình 19



Hình 20

(Bài chưa có Tam Sách)

6. Phổng.

Đây là một cách ăn đặc biệt. Nếu có 2 cây bài giống nhau trên tay mà bài Làng ra đúng cây ấy thì có thể Phổng, lấy cây bài ấy về mình dù bất kỳ nó ở cửa nào và được đánh ra 1 cây tại cửa bên phải cạnh mình. Trong dân gian có câu “Phổng tay trên” là vì thế. Nhưng cũng có thể không Phổng cũng được.

7. Ăn Năm binh. Có hai con nhưng không Phổng, vì dùng 2 việc, gọi là ăn Năm binh. Dùng vào phu Bí ở cửa của mình hoặc khe bên trái nếu nhà trên không ăn. Khi ăn, hạ 2 cây bài xuống theo cách như sau:

Ăn Năm binh Tam Vạn (Hình 21).

8. Dậy Khàn.

Tương tự trường hợp Phổng, nhưng ở đây cây bài của làng xuất hiện đúng là cây bài mà ta có 3 cây đang úp khàn. Thủ tục, nói “Dậy khàn”, rồi lấy cây bài ấy về xếp dọc dưới chiếu cùng với 3 cây bài của mình (trường hợp quên không dậy Khàn khi Ủ Làng không tính điểm).

9. Tái kiến (Bất thực).



Hình 21

Đã nói trong phần Bát Thục. Ngoài ra việc ăn cây còn một số đặc điểm cần chú ý:

- Nếu vòng sau đó lại đến cây bài lần trước mình đã ăn thì có thể ăn tiếp, cây bài ấy được xếp ngang cây trên cùng của phu trước.

Nếu vòng sau, ta ăn một cây bài mà nó đã có trong phu Dọc hay Bí ở dưới chiếu của mình thì sẽ phải lấy cây bài có trước ra xếp cạnh cây bài mới ăn lần này. Nếu quên điều này là phạm lỗi Trái Bí (còn gọi là kẹp cô). Những cây bài đã ăn, do sự dịch chuyển của những lần ăn sau đó phải chú ý xếp cho đủ phu, nếu không, sẽ bị lỗi “Bất thành phu” và không được tính điểm khi ù.

- Không được ăn cây bài mà vòng trước mình đã không ăn, trừ trường hợp ù.

- Không được đánh yêu đi

Cây bài ở cửa mình, nếu là yêu thì buộc phải ăn nếu không ai phỗng hoặc dậy khàn.

Trường hợp ta quên không Phỗng lần thứ nhất thì lần thứ hai không được phép Phỗng lại.

Sau đây là một số lỗi nặng của Tổ Tôm, người chơi cần lưu ý:

1. Ăn một đánh hai: ăn phu đánh phu:

Ví dụ: Ăn Tam Văn rồi đánh Tứ Văn, Ngũ Văn (Ăn một cây theo phu Dọc) ăn Tam Văn rồi đánh Tam

Vạn, Tam Sách (ăn một cây theo phu Bí).

2. Phổng một đánh hai.

Ví dụ: Phổng Thất Văn rồi đánh cả Ngũ Văn và Lục Văn .

3. Đánh phu dưới chiếu.

Đánh đi cây bài đang được xếp vào phu dưới chiếu của mình. Trường hợp này nếu thừa một cây ở phu dọc muốn đánh đi thì phải hạ một cây xuống trước lúc đánh. Với phu Bí thì không có trường hợp thừa.

4. Đánh đi cả hai cây bài trước đó đã không Phổng khi bài làng ra.

5. Đánh tham (Không có phép).

Ăn Bát Sách hoặc Cửu Văn rồi đánh cả Cửu Văn, Cửu Sách (Tham Lèo)

Không ăn Cửu Văn, đánh cả Cửu Vạn, Cửu Sách (tham Bạch Định - nghĩa là trên bài toàn quân Đen).

6. Ăn Thất Văn (hạ Tam Sách, Tam Vạn) rồi đánh Tam Văn.

7. Ăn Bát Văn (hạ Nhị Sách, Nhị Vạn) rồi đánh Nhị Văn.

Người chơi bài mà phạm một trong những lỗi đã kể trên thì bị chèo đồ (đền). Tuy nhiên, trong mọi trường hợp đánh sai, gây ù cho người khác thì người đánh sai sẽ phải đền số điểm bằng chính ván ù ấy.

10. Tàn Cục.

Bằng mọi nước ăn và đánh biến hóa, người chơi Tổ Tôm cố gắng với thời gian nhanh nhất làm gọn bài mình bằng cách đưa 20 cây bài trên tay vào những tổ hợp tối ưu khác nhau. ở thời điểm cuối của mỗi ván bài, nếu bài tốt có thể rơi vào một trong những dạng sau đây:

a. Bài Thành.

Tất cả các cây bài đã vào phu, không có cây thừa và không nhất thiết đã có Lưng.

b. Bài Thập Thành: Cũng như bài Thành, nhưng đã có Lưng.

c. Bài Thiên Thành: Lên bài đã Thành ngay.

d. Thiên ù: Nếu được cái (21 cây bài trên tay) ở đầu ván bài đã Thập Thành thì có quyền ù ngay, cách ù ấy gọi là Thiên ù.

e. Bài Chạm Thành.

Chỉ có một cây lẻ, nếu ăn được một cây nào đó vào phu (Dọc hoặc Bí) hay “chạm” một cây Yêu, sẽ đánh ngay cây lẻ kia đi và bài thành.

f. Bài ăn thành.

Bài đang cần ăn một trong một số cây nào đó thì sẽ Thành. Có nơi còn gọi là bài Lai Thành.

Tuy nhiên, phổ biến mà cũng hồi hộp và lắt léo nhất

vẫn là tình huống chờ của bài. Đó là sự kiện bài đang cần một hoặc một số cây bài nào đó lên sẽ làm cho mình Ủ được. Cần nói rõ một quy định: Nếu một cây bài lên chỉ làm cho bài mình Thành mà chưa Ủ được (do thiếu Lưng) thì đó không phải tiếng “Chờ”. Và vì thế, còn có cả khái niệm bài Chạm Chờ.

Trường hợp người đã Ủ rồi nhưng làng phát hiện trước đó đã không Ủ bởi một cây khác, đánh ra hoặc bốc nọc đáng ra là Ủ được, thì coi đó là bỏ Ủ và không được tính điểm và chỉ được đầu Kê.

Chú ý:

- Mọi Bất thực phải được xuống lên trước khi bốc nọc.

- Mọi sự thừa, thiếu bài nếu đã ăn, đánh thì chỉ có thể được đầu Kê khi bỏ đi một cây Yêu đen (nếu thừa) hoặc rút ở nọc một cây hỏ (nếu thiếu).

Sau khi bắt đầu lên bài, người đầu tiên muốn chịu sẽ úp bài xuống và xuống “chạy”. Người thứ hai cũng muốn chịu sẽ xuống “cho” và người thứ ba muốn chịu sẽ xuống “theo”. Một người chịu thì nọc sẽ để lại 8 cây bài cuối cùng trong nọc, hai người chịu sẽ để lại 11 cây bài (để xác định chuẩn 8 hoặc 11 cây bài này, người ta thường đếm luôn tính từ trên nọc xuống rồi bỏ ra ngoài. Cây còn lại là bốc hết), còn nếu 3 người chịu sẽ bỏ ván đó cũng là quy định của từng nơi, nhưng có nơi quy định người thứ 3 muốn chịu ván bài của mình thì

phải được phép của 2 người còn lại, người chịu đầu tiên sẽ được đầu Kê.

- Khi nọc còn 2 cây nữa là hết bốc (tức tất cả còn 7 con) thì phải ăn “Chờ” mới được ăn; nếu còn một cây thì Ăn Thành mới được ăn. Cây bốc cuối cùng gọi là Róc nọc; nếu chẳng may bốc quá, phạm vào số lượng 5 cây để lại, thì gọi là Cháy nọc.

11. Điều kiện Ủ.

Với bài đã Thành và có Lưng; Con bài của làng có thể ăn được vào với một trong các phu của bài mình. Mọi cây Yêu đều Ủ được. Với bài Thành mà chưa có Lưng: Chỉ cây bài nào của làng mà từ đó bài mình ăn hay Phỗng cho có Lưng mới Ủ được.

- Nếu chơi Bí ngũ (5 người chơi) thì phải có 1 Lưng (Bắt buộc).

- Nếu chơi Bí Tứ (4 người chơi) thì phải có 2 Lưng.

Với bài Chờ: Cây bài vào đúng cây bài đang Chờ của bài mình thì Ủ được.

12. Thủ tục Ủ.

Hạ bài, sau đó Dậy khăn (nếu có) và xướng.

Xướng là việc rất quan trọng khi Ủ. Chả thế khi xưa vẫn có câu “Nhất tiêu nhì xướng”. Phải nói đúng, đủ chức sắc của ván bài mình Ủ. Nếu xướng sai sẽ không được tính điểm mà còn bị Làng phạt điểm theo cách xướng của người Ủ. Thí dụ: Bài của mình chỉ Ủ

suông mà xướng có Tôm hay Lèo hoặc Thông... Làng sẽ bắt lỗi và phải đền số điểm mình vừa xướng cho Làng. Có Bát thực mà chưa trả, lúc Ủ phải xướng. Ngoài ra:

- Nếu cây bài mình Chờ để Ủ vừa vào phu Dọc trên tay lại chính là khăn thì khi Ủ sẽ hạ bài và xướng “tiền Ủ hậu dậy” rồi mới dậy khăn. Nếu cây bài Ủ là cây bài mình có 2 cây trên tay nhưng nếu Phỗng sẽ mất phu thì khi Ủ cần xướng “Ủ không Phỗng”.

- Nếu cây bài Ủ vào đúng khăn mình sẽ xướng “Dậy khăn”, rồi sẽ Ủ. Bài Ủ mà quên xướng Dậy khăn sẽ không được tính điểm, gọi là “Khê Khăn”.

- Nếu ván trước đã Ủ, ván tiếp sau lại Ủ nữa sẽ xướng chữ “thông” trước khi nêu chức sắc của ván bài. Thí dụ một cách hô:

“Bát thực Tam Ván ăn cả.

Bát thực Tứ Sách, đánh đi một cây.

Thông Thập hồng Tôm Lèo”.

Chú ý: Khi cần dừng lại để Ủ, người ta có thể hô “Phỗng!”

13. Chi Chi nấy.

Đây là một lối Ủ rất đặc biệt trong Tổ Tôm, tuy tổ hợp các cây bài chỉ là Lèo, tức Cửu Vạn - Bát Sách - Chi Chi.

- Người chờ Chi Chi phải có Cửu Vạn, Bát Sách trên tay và bài không phải là dạng chạm thành. Khi đó nếu con Chi Chi được bốc ra, sẽ Ủ Chi Chi nẩy.

- Người chờ Chi Chi nẩy không được tự bốc nọc.

- Nếu trên tay có đôi Cửu Vạn hoặc đôi Bát Sách thì khi có con bài ấy lên phải Phỗng rồi đánh Thành, không được bỏ Phỗng để chờ Chi Chi nẩy.

- Nếu một con bài đánh hoặc bốc ra mà có hai cửa cùng Ủ thì giải quyết như sau: Người nào được con bài bốc từ bài nọc ra đúng cửa sẽ Ủ; nếu không thì ai ở gần con bài ấy hơn theo chiều ngược kim đồng hồ, sẽ được Ủ. Lối này còn gọi là hiện tượng Ủ dè.

14. Chèo dò - Trả dò.

- Chèo dò là hình thức sai phạm lớn nhất của luật chơi trong chiếu Tổ Tôm, nó được chỉ định với người ù nhưng có một trong các hiện tượng sau:

- Bài thừa hoặc thiếu (đủ là 21 cây);

- Có những cây bài không vào phụ;

- Bài chưa có Lưng.

- Một số nơi qui định bắt Chèo dò người xuống sai khi Ủ, chẳng hạn không thông mà hô Thông hoặc Ủ Tôm lại hô Ủ Lèo...

- Người bị Chèo dò phải Trả dò bằng một ván thắng khác, sau đó được cầm cái rồi có Ủ nữa mới được tính

điểm. Có nơi còn bắt Trả đồ bằng ván bài có điểm bằng chính ván bài bị Chèo đồ trở lên. Một số nơi, sau khi người ta đã Trả đồ thì lại cho cái làng như lúc đầu tiên khi bắt đầu chơi, chứ không cho Kê người Trả đồ.

15. Hệ thống chức sắc.

Lối chơi Tổ Tôm thường đánh từng Hội, tuy thế trên thực tế thang điểm ở các địa phương cũng chưa hoàn toàn nhất trí. Dưới đây là một hệ thống thang điểm hiện tương đối phổ thông, cho điểm các ván Ủ trong một Hội gồm 50 điểm. Có điều lạ là khi thử dùng lý thuyết xác suất để tính khả năng xuất hiện những tổ hợp tạo ra các chức sắc trên, người ta thấy một sự trùng hợp và càng khâm phục người xưa đã đặt ra luật chơi chính xác. Cách tính điểm như sau:

- Ủ Suông được tính 4 điểm, được coi là điểm chuẩn. Quy định Suông hai, dịch một có nghĩa là Thông 2 ván sẽ được tính thêm số điểm bằng nửa ván Suông (được 2 điểm).

- Ủ Tôm gấp rưỡi Suông, là 6 điểm. Còn lại các chức sắc khác đều được một số điểm bằng bội số của Suông. Cụ thể:

- Lèo 8 điểm (bằng 2 Suông).

- Kính Cự (bài có một cây ông Cự, còn lại là toàn quân đen) 10 điểm.

- Thập hồng (bài có mười cây đỏ): 12 điểm (bằng 3 Suông).

- **Bạch định** (bài không có con đỏ): 16 điểm (bằng 4 Suông).

- **Chi Chi nảy**: 24 điểm (bằng 6 Suông).

Kính Tứ Cốt: 48 - 50 điểm (bài chỉ có 4 cây ông Cự, còn lại là cây đen).

Ngoài ra còn được thêm điểm ở các trường hợp sau:

a. Xuyên: nếu bài chờ Tứ Văn và chỉ có Tam Văn, Ngũ Văn chẳng hạn, khi Û sẽ được thêm 2 điểm (1 dịch).

b. Xuyên tư: Nếu bài chờ Tứ Sách mà trên bài có Nhị Sách, Tam sách và Ngũ Sách, Lục Sách chẳng hạn, khi Û được thêm 4 điểm (Hình 22).



Hình 22

c. Bí tứ: Nếu phu Bí có 4 cây của hai hàng, còn thiếu một cây của hàng thứ ba, khi Ủ sẽ xướng “Bí tứ” và được tính thêm 4 điểm. Ví dụ có đôi Ngũ Vạn, đôi Ngũ Sách, sẽ chờ Bí tứ Ngũ Văn (Hình 23).



Hình 23

Các trường hợp Xuyên, Xuyên tứ và Bí tứ kể trên là khi cây bài chờ vào đúng khe giữa 2 cây của một phu dọc (Xuyên), giữa 4 cây của một phu Dọc (Xuyên tứ) và giữa 4 cây của một phu Bí (Bí tứ) và khi Ủ, người Ủ phải xướng thêm cũng nhiều nơi, khi một người Ủ liên ba, bốn... ván người ta sẽ hô tam khô, tứ khô... thay cho từ Thông.

d. Bạch thủ: Bài chỉ Chờ một tiếng, không Chạm

thành, và tiếng Chờ ấy là Phổng một cây nào đó, khi Û hô “Bạch thủ” (ngoài các chức sắc khác nếu có) và được thêm 4 điểm.

e. Chú ý:

Hết một Hội (50 điểm) sẽ phải cho cái làng lại từ đầu để đánh Hội mới và mọi sự thay đổi người đánh cũng phải chờ hết Hội.

- Gom gà: Có những nơi hay chơi kiểu “gom gà” - nghĩa là sau một ván kết thúc, mỗi người chơi đều cho vào gà 1 số điểm nào đó như nhau (theo quy ước của làng). Ai Û to (như: Bạch Định - Thập Hồng - Kính Cụ - Kính Tứ Cố - Chi Chi này) đều được bắt gà của Làng để riêng một chỗ.

Mục đích của kiểu chơi này là để từng người chơi đều phải có ý thức kèm cặp nhau (đánh “Đi”), hạn chế đánh quân đỏ xuống (nếu trên bài họ đang có 8 đỏ) và hạn chế quân đen đánh xuống khi nhà dưới đang tẩy đỏ (để đánh Bạch Định). Bảo vệ gà khỏi bị bắt. Mặt khác cũng có khi là nguồn an ủi (may rủi) cho những ai bài quá đen, ít khi Û, nhưng biết đâu lại vớ được “gà béo” thì cũng đỡ đi phần nào số điểm mình đã mất.

Cao thấp Tổ Tôm

Người ta đã không lầm khi cho rằng chơi Tổ Tôm đã trở thành một nghệ thuật của trí tuệ. Bởi vậy, bậc trí giả ngày xưa thường ngâm vịnh trong lúc chơi và họ

lấy niềm vui bằng những nước tính cao, sâu sắc để ăn nhau hơn là nổi thèm khát tiền bạc đơn thuần.

Người đánh cao ít khi phải nhìn bài mình nhiều, thậm chí chỉ xòe bài ra một chút là đã thực hiện xong một loạt động tác cần thiết để nắm được các thông tin:

Bài đã đủ 20 quân hay thừa, thiếu; bài xấu hay đẹp.

Trên bài gồm có những phu gì cơ bản và chiến lược trước mắt của ván bài này là gì, chiến lược ấy thể hiện bằng cách gì là chính, ví dụ phải đánh đi những cây nào (theo ưu tiên thứ tự) và đón những cây bài nào sẽ tới để Ù.

Người đánh cao chỉ tập trung nhiều thời gian để quan sát bài làng, để tìm hiểu xem:

- Bốn cửa kia ăn, đánh ra sao?

- Xu thế xuất hiện các cây bài ở mỗi cửa, kể cả dưới nọc như thế nào?

- Tất cả những điều này luôn phục vụ cho sự thay đổi chiến lược của bài mình, nhiều khi thay đổi với từng nước đi.

Khi ăn cây, người ta còn có nhiều cách khéo để che mắt thiên hạ, giấu ý đồ chẳng hạn:

- Ăn vào phu có chức sắc nhưng hạ phu bình thường.

- Tổ ý vỗ vập với cây bài xấu và ngược lại
- Phát huy lối ăn ghé nhằm mục đích tăng tiếng chò cho mình.
- Không bao giờ Phỗng những trường hợp không đáng Phỗng, không vội ăn vội đánh và nói chung là tránh bộc lộ ý đồ mình khi ván bài chưa kết thúc.
- Luôn theo dõi bài làng để kịp thời phát hiện sai, đúng hoặc nếu cây bài mình sẽ Chờ đã hết cần đổi Chờ sang cây bài khác.

Đối với người ngồi bên trái mình, gọi là cửa trên, càng cần giấu ý đồ ăn tốt, còn đối với cánh dưới, người đánh cao sẽ kiểm chế bằng cách đánh xuống những cây không thể ăn được hoặc những cây chính họ đã đánh ra, gọi là đánh “Đì”, hay đánh “Lành”.

Khi tàn cục, có nghĩa bài làng có nhiều người bài tốt, hoặc Chờ hoặc Thành, cần hết sức cẩn thận những cây bài đánh ra. Người đánh cao nếu không Ù được sẽ chỉ đánh ra những cây bài không cho cửa khác Ù, thậm chí xé phu trên tay đánh ra lấy hòa. Về phần mình họ không bao giờ bỏ Ù hoặc có các sai sót kỹ thuật khác.

Cần nhớ rằng ngày trước, trong chiếu Tổ Tôm người ta thường gọi nhau bằng đại từ các cụ, đồng thời vận dụng luật lệ thật chặt chẽ, chính xác và được gọi là lối đánh Một ly Ông Cụ.

Một số lối Chờ phổ biến:

Bài Chờ: Nhị, Bát Văn (Hình 24).



Hình 24

Bài Chờ: Tam, Thất Văn, Nhị Tứ Sách lên Thất Văn có Tôm Lèo - bài chạm thành (Hình 25).

Bài Chờ: Bí tứ Chi Chi nẩy (Hình 26).

Tổ Tôm điểm.

Thật ra, đây là một hoạt động mang tính chất văn hóa rất cao của người Việt, và Tổ Tôm là môn chơi thú hai sau cờ Tướng được tổ chức chơi có tính chất tập thể, thậm chí dùng cả người đóng giả làm những quân cờ hay chạy bài.

Ngày nay người ta không còn chơi Tổ Tôm theo



Hình 25



Hình 26

hình thức Tổ Tôm điểm nữa nhưng lớp người từ lứa tuổi 60 trở lên ở Thủ đô Hà Nội hay một số vùng nông thôn tất còn nhớ lại không khí hội hè của những ngày xa xưa ấy.

Trong một gian phòng rộng rãi, người ta kê 5 chiếc bàn lớn xoay quanh một chu vi chừng 50 mét , mỗi bàn có mấy chiếc ghế, 5 chiếc bàn dành cho 5 cửa và mỗi người ở một bàn cùng vai “đồng đội” của mình. Có hai người đảm nhiệm việc giao cái, chia bài, mang giỏ đựng bài của từng cửa... Mọi việc ăn, đánh đều được rao lớn, đồng thời có trống nhỏ đệm theo với quy định đánh “tùng” là ăn; “cắc” là không ăn và đổ hồi ngắn là phỗng, hồi dài là Ủ... Người ta làm những cây bài lớn dựng trước mặt bàn để làng cùng người xem thấy các cửa ăn, đánh ra sao. Ngày ấy ở Hà Nội, Tổ Tôm điểm được coi như thú vui tao nhã của giới tri thức, công chức và quan lại phong kiến.

Vùng nông thôn, mỗi dịp lễ, tết cũng có một số nơi tổ chức Tổ Tôm điểm. Người ta làm 5 cái điểm như những chòi canh để ở trên cao, người chơi phải ngồi trên đó quan sát, dùng tiếng trống để ra các ký hiệu. Bài chia được mang lên từng điểm nhưng khoảng cách trống phía dưới dùng nam nữ thanh niên vào việc chạy các quân bài và cũng ăn, đánh, phỗng, dậy... theo quy định riêng. Cuộc chơi kéo dài cả ngày, rất vui và thu hút đông đảo người xem đủ mọi lứa tuổi.

Bí Tứ

Ngoài lối đánh Tổ Tôm chính quy như nói ở phần trên, khi chỉ có 4 người cũng có thể chơi và được gọi là chơi Bí Tứ có khác một số điểm như sau:

Mọi việc cho cái, trước chia cho số 5 thì nay được chia cho số 4 vì chỉ có 4 người.

Bài sẽ được chia làm 5 phần chứ không phải là 6, mỗi người có 24 cây.

Bài Û phải có 2 Lưng. Tuy thế nếu có 2 cây Nhất Văn, 2 cây Nhị Văn và 2 cây Tam Văn sẽ được xem là 2 Lưng. Nếu Phổng Thất Văn (một Lưng) thì khi có thêm Tam Vạn, Tam Sách vào nữa sẽ được thêm một Lưng (Tôm). Đối với các phu tạo thành Lưng khác cũng vậy. Chẳng hạn Bát Văn với Nhị Vạn, Nhị Sách; Cửu Vạn với Bát Sách, Chi Chi; Cửu Văn với Nhất Vạn, Nhất Sách... cách đánh và cho điểm cũng giống như chơi 5 người.

ĐÁNH CHẤN

1. Đánh chấn (Bí Ngũ).

Lối đánh chấn khá phổ biến, bởi nó cũng dùng 120 cây bài Tổ Tôm nhưng luật lệ có đơn giản hơn, thường được phụ nữ ưa thích.

- Cách chơi: Bài chia làm 6 phần, 5 người chơi và

mỗi phần chỉ có 19 cây (còn gọi là Bí Ngũ), còn lại tất cả dồn vào nọc. Cho cái: lấy 1 cây bài trong nọc ném vào bất kỳ bài nào của người chơi và lật lên, rồi đếm ngược kim đồng hồ, dừng ở bài nào thì người đó có cái, các nhà bắt đầu ăn - đánh theo các quy định sau:

- + Làm sao cho đủ 6 Chấn (2 cây giống hệt nhau) và 4 Cạ (2 cây cùng số khác hàng) thì sẽ Ủ.

- + Có quyền đánh cả Yêu.

- + Chỉ Ủ với cây nọc bốc ra, nhưng duy nhất được Ủ khi một ai đó đánh ra vào đúng cây thiếu mà mình đang chờ.

- + Cấm ăn Cạ đánh Cạ. Thí dụ: trên tay đã có 1 cạ Tam Vạn, Tam Sách nhưng không có Thất Văn để có Tôm. Mà mình đang chờ Bạch Thủ hay chờ rộng quân Bát Văn, nếu nhà trên đánh xuống quân Bát Vạn mình không được phép ăn để đổi chờ như: xé 1 trong 2 cây trong cạ Thất Sách, Thất Vạn để rồi lại chờ Thất Văn.

Trường hợp chúc sắc có Lèo cũng vậy. Trên tay có 2 cây Cửu Vạn, 2 cây Chi Chi nhưng nếu nhà trên đánh xuống cây Bát Sách mà mình đang chờ Bát Văn không thể ăn được để chắc có Lèo mà lại xé cạ khác đánh đi và lại chờ cây đó.

Cả hai trường hợp trên làng sẽ bắt lỗi, và lúc đó phải đền điểm bằng điểm mình xuống trong bài.

+ Khi có 3 cây giống hệt nhau, thí dụ: 3 cây Tam Vạn, hay 3 cây Nhị Văn vẫn để trên tay, gập cây bài ấy do ai đánh ra hoặc bốc ở nọc ra có thể “Ăn” lấy nó về xếp chung 4 con như Dây khàn ở Tổ Tôm và được coi như 2 Chấn. Khi “Ăn” xong phải đánh cây ra trả vào khe vừa mới bị “Ăn”. Nếu không “Ăn” có thể lấy một cây ra xếp với một bài khác cùng số nhưng khác hàng, khi ấy chỉ còn được 1 Chấn.

- Đánh chấn cũng có các chức sắc Tôm, Lèo, Thập Hồng, Bạch Định, Kính Cụ... Điều khác là chỉ cần trong bài có đủ các cây bài tạo nên Tôm hay Lèo là được hô Tôm hoặc Lèo, mặc dù chúng lại có thể ăn ở các chỗ khác nhau.

- Khi mới có 5 Chấn, cây bài lên vào đúng cây bài lẻ của mình để tạo thành 6 Chấn, ngoài ra có đủ 4 Cạ rồi, được gọi là Bạch Thủ.

- Nếu Û do cây bốc ra ở cửa của mình gọi là Chì, cũng được tính thêm điểm (người Û phải hô).

- Hệ thống điểm của Chấn cũng na ná như Tổ Tôm, chỉ không có các Xuyên, Bí Tư và vài chức sắc khác.

- Chơi đánh Chấn, các cửa trên thường thường đánh “Đì” (đánh rần) cửa dưới rất mạnh, để hạn chế tầm Û của họ.

2. Đánh chấn (Bí Tư).

Cơ bản cách chơi cũng giống như Bí Ngũ, cách tính

điểm cũng như vậy, nhưng có khác một số điểm sau:

- Chỉ có 4 người chơi.

- Quân bài Tổ tôm 120 cây, phải bỏ hết “Yêu”, trừ cây Chi Chi.

- Chia bài cho 5 phần (mỗi phần 19 cây) còn lại 5 cây cuối cho vào một phần bất kỳ rồi để lên đĩa (gọi là bài nọc).

- Người Û ván trước thì ván sau sẽ cho cái.

- Chúc sắc:

- + Nếu chơi Bí Ngũ thì chúc sắc có Thập Hồng (trên bài phải đủ 10 cây đỏ). Còn chơi Bí Tứ thì chỉ cần có 8 cây đỏ.

- + Bí Tứ còn có Kính Tứ Chi (4 cây Chi), thang điểm được tính là cao nhất.

- + Địa Û: là cây bốc lên đầu tiên trong nọc mà ai đó đang ở bài chờ.

- + Û 10 chắn: nghĩa là người xuống Û lúc đó trên tay có 10 đôi giống nhau.

Tuy vậy ở nhiều nơi cũng đưa ra những quy định khác nhau như: chờ Chi phải là Bạch Thủ, nhưng cũng có nơi cho phép chờ Chi rộng hơn có nghĩa là chỉ cần 6 hay 7 chắn còn lại là cạ cũng vẫn được.

TÀI BÀN

Nếu như Tổ Tôm là môn chơi tao nhã và trí tuệ như đã nói ở phần trên; Bí tứ là lối đánh bắt buộc khi thiếu người; Chấn mang nặng nữ tính, thì Tài Bàn là môn chơi khá độc đáo, vừa trí tuệ lại mang nam tính rõ rệt. Cũng 120 quân bài ấy, nhưng Tài Bàn khó đánh hơn một chút vì bài nhiều nặng tay, khó xếp và tính toán lâu hơn. Thường là người chơi thành thạo Tổ Tôm rồi mới tập chơi Tài Bàn. Điều cần nói cuối cùng, với bộ bài 120 cây thì Tổ Tôm và Tài Bàn là hai lối chơi cơ bản, các lối chơi khác chỉ là phụ. Vì thế cho nên vẫn có câu:

“Làm trai nên biết Tổ Tôm, Tài Bàn”

Chơi Tài Bàn có 3 người, Bài chia làm 4 phần, một phần cái. Nguyên tắc cơ bản của Tài Bàn cũng không có gì khác: loại bỏ những quân lẻ, đưa các cây bài vào các tổ hợp được quy định để tiến đến việc Ủ.

Sau đây là một số nét khác cơ bản của Tài Bàn so với Tổ Tôm:

Bài Tài Bàn có một số cây đặc biệt, được gọi là cây bài Tài. Nó gồm tất cả các cây Yêu trong bài Tổ Tôm, cùng với những cây: Tứ Sách, Thất Sách, Ngũ Vạn, Bát Vạn, Nhị Văn, Cửu Văn. Vấn đề cơ bản của bài

Tài Bàn là Lưng. Tất cả các Lưng trong Tổ Tôm đều có trong Tài Bàn (Hình 27).



Hình 27

Như ở bài Bí Tứ, nếu những Lưng ở dạng phu Bí, trong 3 hàng có một Phỗng thì coi như có 2 Lưng. Nếu có 2 Phỗng, chẳng hạn Phỗng Tam Vạn, Thất Văn, thì thêm cây Tam Sách vào, 7 cây bài ấy tạo thành 3 Lưng trong chiếu Tài Bàn.

Những cây bài Tài, một Phỗng sẽ được coi là 2 Lưng, một khăn Thiên khai (hoặc khăn đã dấy) sẽ được coi là 4 Lưng.

Mọi tổ hợp trở thành Lưng của Tổ Tôm, trong chiếu Tài Bàn nếu mỗi thứ có 2 con thì sẽ được tính là 2 Lưng. Ví dụ: 2 Bát Văn, 2 Nhị Sách và 2 Nhị Vạn sẽ coi là có 2 Lưng.

Chơi Tài Bàn có quyền:

Ăn một đánh hai, ăn phu đánh phu.

Không Phỗng rồi đánh đi cả hai cây, kể cả việc mà trong luật Tổ Tôm sẽ không được chấp nhận vì bị coi là tham chức sắc.

Tài Bàn đánh “Đi” rất ác, ai Û sẽ tự cho cái (kể cả người Chèo đò) và hệ thống chức sắc chỉ có 3 hạng:

Ừ Suông: bài đủ 9 Lưng.

Ừ Tài Bàn: bài có 19 Lưng.

Ừ Sủu Bàn: bài không có Lưng, đây là loại Û cao cấp nhất, hạng này rất quan trọng và độc đáo, bởi vậy mới còn có cách gọi Tài Bàn là chơi Tài Sủu (khi Û có thể xướng là Û không khàn hoặc Sủu Bàn).

Ba hạng này được tính điểm theo hệ số 1-2-3.

Ngoài ra, với bộ bài Tổ Tôm, trước đây nhân dân ta còn dùng để Đánh Kiệu, cách chơi cũng khá đơn giản, nhưng xét toàn diện thì Đánh Kiệu chưa phải là một lối chơi phổ biến nên chúng tôi không chọn giới thiệu trong cuốn sách này.

MỤC LỤC

	Trang
- <i>Lời nói đầu</i>	3
- Tựa	5
- Tìm hiểu xuất xứ thú chơi Tổ tôm	7
- Những khái niệm cơ bản	11
- Đánh chắn	44
- Tài bàn	48

TỔ TÔI - THẾ CHƠI TẠO NHÀ

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

Số 7 Trịnh Hoài Đức - Hà Nội. ĐT: 8456155 - 8437013

Email: nxbtdtt@vnn.vn

Chi nhánh: 48 Nguyễn Đình Chiểu. Q.1

TP. Hồ Chí Minh - ĐT: 8298378 - Fax: 9106410

* * *

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐỖ NGỌC MẠCH

Biên tập : CHÍ TRUNG

Trình bày sách : THU TOÀN

Trình bày bìa : ĐỖ HÙNG TUÂN

Số đăng ký KHXB: 413 - 2006/CXB/54 - 163/TD TT

In 1080 cuốn; Khổ 14,5 x 20,5cm

In tại: Công ty in Hữu Nghị

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2007.



NHÀ BÁO NGUYỄN LƯU

- Sinh năm 1943 tại Kiến An, Hải Phòng
- Tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Hà Nội, ngành toán
- Hội viên Hội Nhạc sỹ Việt Nam, chuyên ngành Lý luận - Phê bình.

CƠ QUAN CÔNG TÁC:

- Tạp chí Văn nghệ Tây Nguyên, Báo Thể thao Việt Nam, Báo Đầu tư (hiện nay).

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN:

- Nhà báo thể thao mà tôi nhớ (2tập).
- Truyện ngắn & Ký
- Du lịch Tây Nguyên
- Tình rừng (Tập ca khúc)
- Tổ Tôm - thú chơi tao nhã



Giá: 18.000đ